

## Bài 2 BẢY SẮC CẦU VỒNG

### I MỤC TIÊU

Giúp HS:

- 1. Phát triển kĩ năng đọc** thông qua việc đọc đúng, rõ ràng một bài thơ; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến nội dung bài thơ; nhận biết một số tiếng cùng vần với nhau, củng cố kiến thức về vần; thuộc lòng một khổ thơ và cảm nhận được vẻ đẹp của bài thơ qua vần và hình ảnh thơ; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát.
- 2. Phát triển kĩ năng nói và nghe** thông qua hoạt động trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh.
- 3. Phát triển phẩm chất và năng lực chung:** yêu quý vẻ đẹp và sự kì thú của thiên nhiên; khả năng làm việc nhóm; khả năng nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt câu hỏi.

### II CHUẨN BỊ

#### 1. Kiến thức ngữ văn

GV nắm được đặc điểm vần, nhịp và nội dung của bài thơ *Bảy sắc cầu vồng*; nghĩa của các từ ngữ khó trong bài thơ (*ẩn hiện, bùng tình, mưa rào*) và cách giải thích nghĩa của những từ ngữ này.

#### 2. Kiến thức đời sống

Cầu vồng với bảy sắc đã tạo nên một ẩn tượng đẹp và đi vào kí ức tuổi thơ của mỗi người với những sắc màu rực rỡ, lung linh.

Hiện tượng cầu vồng là một hiện tượng thiên nhiên đặc biệt, không dễ bắt gặp như mưa, nắng, hay sấm, sét. Cầu vồng xuất hiện khi trời có mưa rào và tạnh một cách bất chợt và sau đó, nắng bùng lên. Cầu vồng có hình vòng cung, gồm 7 màu: đỏ, cam, vàng, lục, lam, chàm, tím. Đây là hiện tượng ánh sáng mặt trời bị khúc xạ bởi những giọt nước, tạo nên những sắc màu lung linh, huyền ảo. Cầu vồng xuất hiện và tan đi rất nhanh, do vậy, người ta không có nhiều cơ hội để chiêm ngưỡng vẻ đẹp của nó. Điều đó cũng tạo nên sức hấp dẫn riêng của hiện tượng thiên nhiên kì thú này.

#### 3. Phương tiện dạy học

Tranh minh hoạ về cầu vồng có trong SHS được phóng to hoặc máy tính có phần mềm phù hợp, máy chiếu, màn hình, bảng thông minh. Mang thêm một số đồ vật mang màu của 7 sắc cầu vồng (quả cam, quả đu đủ, lá cây,...) (nếu có thể).

### III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

#### TIẾT 1

#### 1. Ôn và khởi động

- Ôn: HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó.

- Khởi động:
  - + Phần này có thể lựa chọn 2 phương án
    - Phương án 1: GV chiếu câu đố lên màn hình (chưa cho HS mở SHS), gọi HS đọc nối tiếp, sau đó yêu cầu HS giải đố. (Cách làm này sẽ giữ “bí mật” được đáp án vì trong SHS đã có sẵn hình cầu vồng).
    - Phương án 2: HS mở SHS, đọc thầm câu đố, quan sát tranh. GV gọi một vài HS đọc nối tiếp, cả lớp giải đố.
  - + GV có thể đưa thêm các câu hỏi phụ (*Em đã từng thấy cầu vồng chưa? Cầu vồng xuất hiện ở đâu? Em có cảm nghĩ gì khi thấy cầu vồng?*). (Lưu ý: không hỏi quá sâu vì nó có thể trùng với nội dung bài học).
  - Chọn 2 – 3 HS trả lời cho mỗi câu hỏi, các HS khác có thể bổ sung nếu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ.
- Giới thiệu bài thơ. Lưu ý sự đặc biệt của cầu vồng (không bắc qua sông mà bắc trên bầu trời, có màu sắc rất rực rỡ, kì ảo).

## 2. Đọc

- GV đọc mẫu toàn bài thơ. Chú ý đọc diễn cảm, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ.
- HS đọc từng dòng thơ
  - + Một số HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 1. GV hướng dẫn HS luyện đọc một số từ ngữ có thể khó đối với HS (*tươi thắm, màu chàm, bình tĩnh,...*).
  - + Một số HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 2. GV hướng dẫn HS cách đọc, ngắt nghỉ đúng dòng thơ, nhịp thơ.
- HS đọc từng khổ thơ
  - + GV hướng dẫn HS nhận biết khổ thơ.
  - + Một số HS đọc nối tiếp từng khổ thơ, 2 lượt.
  - + GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài thơ (*ẩn hiện*: lúc xuất hiện, lúc biến mất; *bình tĩnh*: đột ngột thức dậy; *mưa rào*: mưa mùa hè, mưa to, mau tạnh).
  - + HS đọc từng khổ thơ theo nhóm.
  - + Một số HS đọc khổ thơ, mỗi HS đọc một khổ thơ. Các bạn nhận xét, đánh giá.
- HS đọc cả bài thơ
  - + 1 – 2 HS đọc thành tiếng cả bài thơ.
  - + Lớp đọc đồng thanh cả bài thơ.

## 3. Tìm trong bài thơ những tiếng có vần *ông, ơi, ư*

- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm, cùng đọc lại bài thơ và tìm trong bài thơ những tiếng có vần *ông, ơi, ư*.
- GV yêu cầu một số HS trình bày kết quả. GV và HS nhận xét, đánh giá.
- GV và HS thống nhất câu trả lời.

## TIẾT 2

### 4. Trả lời câu hỏi

- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu bài thơ và trả lời các câu hỏi. (a. Cầu vồng thường xuất hiện khi nào? b. Cầu vồng có mấy màu? Đó là những màu nào? c. Câu thơ nào cho thấy cầu vồng thường xuất hiện và tan đi rất nhanh?)
- HS làm việc nhóm (có thể đọc to từng câu hỏi), cùng nhau trao đổi và trả lời từng câu hỏi.
- GV đọc từng câu hỏi và gọi một số HS trình bày câu trả lời. Các bạn nhận xét, đánh giá.
- GV và HS thống nhất câu trả lời. (a. Cầu vồng thường xuất hiện khi trời "vừa mưa lại nắng" (trời vừa mưa xong lại nắng lên ngay); b. Cầu vồng có bảy màu, là các màu đỏ, cam, vàng, lục, lam, chàm, tím; c. Câu thơ cho thấy cầu vồng xuất hiện và tan đi rất nhanh là "Cầu vồng ẩn hiện/ Rối lại tan mau.")

### 5. Học thuộc lòng

- GV treo bảng phụ hoặc trình chiếu bài thơ.
- Một HS đọc thành tiếng toàn bộ bài thơ.
- GV hướng dẫn HS học thuộc lòng một khổ thơ bất kì bằng cách xoá/ che dần một số từ ngữ trong khổ thơ cho đến khi xoá/ che hết. HS nhớ và đọc thuộc cả những từ ngữ bị xoá/ che dần. Chú ý để lại những từ ngữ quan trọng cho đến khi HS thuộc lòng khổ thơ đó.

### 6. Viết vào vở tên từng màu trong bảy màu của cầu vồng

- GV yêu cầu HS nhắc lại tên của bảy màu cầu vồng (đỏ, cam, vàng, lục, lam, chàm, tím).
- HS viết tên của từng màu ở vở.
- GV cho HS đổi sản phẩm để xem và nhận xét, góp ý cho nhau.

### 7. Cùng cố

- GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học. GV tóm tắt lại những nội dung chính.
- HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu, thích hay không thích, cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào). GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học.
- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.